TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN Đ** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI** ----------	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc** ----------
Số: **324**/2024/QĐST- HNGĐ	*Đ, ngày 12 tháng 7 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Đ – TP. HÀ NỘI

- Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 311/2024/TLST-HNGĐ ngày 02 tháng 7 năm 2024, giữa:

Nguyên đơn: Anh **Lưu Hữu S** – sinh ngày 26/9/1982.

Nơi thường trú: Thôn Đ, xã K, huyện Đ, thành phố Hà Nội.

Bị đơn: Chị **Nguyễn Thị H** – sinh ngày 03/4/1988.

Nơi thường trú: Thôn Đ, xã K, huyện Đ, thành phố Hà Nội.

- Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

- Căn cứ vào các điều 55, 81, 82 và 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

- Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 24, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 04 tháng 7 năm 2024.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 04 tháng 7 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh Lưu Hữu S và chị Nguyễn Thị H.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Anh Lưu Hữu S và chị Nguyễn Thị H có 01 con chung là Lưu Đức Minh Q - Sinh ngày 17/10/2016. Sau khi ly hôn, chị H trực tiếp nuôi dưỡng con chung Lưu Đức Minh Q cho đến khi con chung thành niên (đủ 18 tuổi) hoặc đến khi có sự thay đổi khác của Tòa án. Việc cấp dưỡng nuôi con chung anh S và chị H tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Anh Lưu Hữu S có quyền, nghĩa vụ thăm nom con không ai được cản trở anh thực hiện quyền này.

- Về tài sản của vợ chồng: Anh Lưu Hữu S và chị Nguyễn Thị H không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không giải quyết trong vụ án này.

- Về án phí ly hôn sơ thẩm*:* 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng), anh Lưu Hữu S xin tự nguyện chịu cả, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) anh S đã nộp theo Biên lai thu số 0071005 ngày 02/7/2024 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Đ. Hoàn trả lại anh S 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ;
- Ủy ban nhân dân xã K
(Số ĐKKH 98 ngày 07/12/2016);
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Trần Trung Trực